**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 6: CỘNG, TRỪ PHÂN THỨC**

Thời gian thực hiện: (04 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Thực hiện được phép cộng phép trừ hai phân thức đại số.

- Vận dụng được các tính chất Giao hoán kết hợp quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.

- Giải quyết được những vấn đề thực tiển gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ các phân thức đại số.

 **2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**\* Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Về phẩm chất:**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK Chân trời sáng tạo, kế hoạch bài dạy, File trình chiếu.

**2. Học sinh:** Xem trước bài; chuẩn bị các dụng cụ học tập; SGK, SBT Toán 8 CTST

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ( phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Thông qua tình huống thực tế của HĐKĐ, HS nhận biết sự cần thiết của phép toán cộng, trừ vói các phân thức, qua đó hứng thú bước vào bài học.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu dươi sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:** HS làm việc theo nhóm để giải bài toán

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- GV dẫn dắt, đặt vấn đề:Từ một cuộc đua thuyền diễn ra trên một khúc sông từ A đến B dài 3 km. Mỗi đội thực hiện một vòng đua xuất phát từ A đến B rồi quay về A là đích một đội đua đạt tốc độ x + 1 km/h, khi xuôi dòng từ A đến B và đạt tốc độ x - 1 km/h. Khi ngược dòng từ B về A. Thời gian thi của đội là bao nhiêu? Chiều về mất thời gian nhiều hơn chiều đi là bao nhiêu giờ cần dùng phép tính nào để tìm các đại lượng đó?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***HS trả lời câu hỏi:- Thời gian thi của đội- Chênh lệch thời gian giữa chiều về và chiều đi **-** Cần dùng phép tính nào để tìm các đại lượng đó?***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***- HS hoạt động nhóm và cử đại diện trả lời các câu hỏi của giáo viên.- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.***Bước 4: Kết luận, nhận định:***- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - Thời gian chiều đi, chiều về lần lượt là - Chênh lệch thời gian giữa chiều về và chiều đi là - Cần dùng phép tính cộng, trừ để tìm các đại lượng đó. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** ( phút)

**2.1 Hoạt động 2.1: Cộng, trừ hai phân thức cùng mẫu**

**a) Mục tiêu:** Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ hai phân thức cùng mẫu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, GV chia lớp thành từng nhóm, mỗi nhóm 4 HS, thực hiện ***HĐKP1***  Một hình chữ nhật lớn được ghép bởi hai hình chữ nhật A và B lần lượt có diện tích là a cm², cm² và có cùng chiều dài là x cm (hình 1). a) Tính chiều rộng của hình chữ nhật lớn hơn theo hai cách khác nhau.b) Chiều rộng của B lớn hơn chiều rộng của A là bao nhiêu biết b >a.- Từ HĐKP1 GV yêu cầu HS rút ra quy tắc cộng, trừ hai phân thức cùng mẫu thức.GV nêu chú ý: Phép cộng phân thức có tính giao hoán, kết hợp tương tự như đối với phân số.GV đánh giá, chốt lại kiến thức. - GV cho HS xem ví dụ 1 trong SGK.- GV cho HS làm **Thực hành 1**GV Tính.a) b)  c) ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu HS thảo luận nhóm.HS trả lời, cả lớp nhận xétHS đọc phần kiến thức trọng tâm.HS quan sát và làm theo mẫu VD1HS làm cá nhân thực hành 1HS thực hiện cá nhân cộng, trừ hai phân thức rồi thu gọn kết quả.HS nhận xét  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***-HĐKP 1: Hoạt động nhóm đại diện nhóm trình bày bày làm của nhóm mình. Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.- Thực hành 1: Cá nhân giơ tay phát biểu trình bày bảng.***Bước 4: Kết luận, nhận định:***GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS | **1. Cộng, trừ phân thức cùng mẫu*****HĐKP1:***Kết luận: 1. Chiều rộng của hình chữ nhật lớn là:

**Cách 1:** (cm) **Cách 2:** (cm)1. Chiều rộng của B lớn hơn chiều rộng của A là  (cm)

**\* Quy tắc (SGK)****\* Chú ý:** Phép cộng phân thức có tính chất giao hoán kết hợp tương tự như đối với phân số.**\* Thực hành 1** |

**2.1 Hoạt động 2.2: Cộng, trừ hai phân thức khác mẫu**

**a) Mục tiêu:**

***-*** Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ hai phân thức khác mẫu.

- Vận dụng kiến thức cộng, trừ hai phân thức giải bài toán liên quan thực tế.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, GV chia lớp thành từng nhóm, mỗi nhóm 4 HS, thực hiện ***HĐKP2***  - Từ HĐKP2 GV rút ra **nhận xét** cộng, trừ hai phân thức khác mẫu thức.GV nêu chú ý theo SGKGV đánh giá, chốt lại kiến thức. - GV cho HS xem ví dụ 2 trong SGK.- Sau khi quan sát ví dụ 2 GV yêu cầu HS phát biểu quy tắc cộng, trừ hai phân thức khác mẫu thức, ta làm như thế nào?- Qua VD3 GV rút ra chú ý về tính chất của phép cộng, phép trừ các phân thức- GV cho HS làm **Thực hành 2 và 3**GV: quan sát và trợ giúp HS.GV đánh giá mức độ hiểu bài của HS.GV hướng dẫn HS tự vận dụng kiến thức vừa học vào thực tiễn thông qua ***Vận dụng 3:*** - GV chốt kiến thức***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu,HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành **HĐKP2**.HS trả lời, lớp nhận xét.HS **thực hành 2 và 3**- HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét.HS tự vận dụng kiến thức vừa học vào thực tiễn thông qua **Vận dụng**.HS thảo luận nhóm HS trả lời yêu cầu vào vở.HS phát biểu khung kiến thức trọng tâm.- HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét; ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***- HS giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.HS ghi chép đầy đủ vào vở.***Bước 4: Kết luận, nhận định:***GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **2. Cộng, trừ phân thức khác mẫu*****HĐKP2:***Kết luận: **\* Quy tắc (SGK)****\* Chú ý:** Phép cộng phân thức có tính chất giao hoán kết hợp tương tự như đối với phân số.**\* Quy tắc (SGK)****\* Chú ý:** **\* Thực hành 2****\* Thực hành 3** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** *Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.*

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT 1,2,3 sgk/ 35.

**c) Sản phẩm:** Kết quả bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét; - GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân **BT1, BT 2 b,c,d, BT 3 a,c (trang 35-SGK)** sau đó trao đổi, kiểm tra chéo đáp án.- GV mời đại diện 2-3 HS trình bày miệng. Các HS khác chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng và hoàn thành vở.- GV chữa bài, lưu ý HS những lỗi sai.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện cá nhân lên trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.***Bước 4: Kết luận, nhận định:***- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.- Tuyên dương cá nhân làm đúng. | Bài 1: Thực hiện phép cộng, phép trừ các phân thức sau: **Bài 2:** Thực hiện phép cộng, phép trừ các phân thức sau: Bài 3: Thực hiện các phép tính sau: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** ( phút)

**a) Mục tiêu:**

 - Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập 6 và bài tập 4 sgk/35.

 **c) Sản phẩm:** Kết quả bài làm của HS.

 **d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- GV tổ chức cho HS hoàn thành nhóm đôi **BT 4 (trang 35-SGK)** sau đó trao đổi, kiểm tra chéo các nhóm đáp án với nhau.- GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày miệng. Các nhóm khác chú ý nhận xét bài các bạn trên bảng và hoàn thành vở.- GV chữa bài, lưu ý HS những lỗi sai.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm đôi.***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***- Đại diện nhóm lên trình bày.- Cả lớp quan sát và nhận xét.***Bước 4: Kết luận, nhận định:***- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.- Tuyên dương nhóm làm đúng. | **Bài 4:** Thời gian của xe khách đi là: Thời gian của xe tải đi là: Thời gian xe khách đến thành phố B sớm hơn xe tải là:  (h) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà.**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập 2a, 3b,5 (SGK-tr35) + các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài mới: *“****Bài 7: Nhân, chia phân thức****”.*

**⏩Các phiếu học tập**